TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Ông Thạch Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07A/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Trịnh Thanh N, sinh ngày 28/11/1992; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm B, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh N1 và bà Nguyễn Thị L; vợ tên Thái Thu H, sinh năm 1993; con: 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Phân trại tạm giam Tiểu Cần từ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/ Lâm Thị Ngọc H1, sinh ngày 10/10/1996; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H2 và bà Phan Thị Phương D; chồng tên Trang Vương H3 (đã chết); con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Phân trại tạm giam Tiểu Cần từ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh **Nguyễn Trung T**, sinh ngày 2002 (Vắng mặt);

2/ Chị **Phan Thị Phương D**, sinh ngày 1965 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2024, bị cáo Trịnh Thanh N đi từ nhà bị cáo đến ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long để ăn cháo thì nhìn thấy bị cáo H1 đang đứng trước nhà. Do có quen biết trước nên bị cáo kêu bị cáo H1 ra quán cháo để nói chuyện chơi. Trong lúc nói chuyện, bị cáo N muốn sử dụng ma túy nên rủ bị cáo H1 hùn tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì bị cáo H1 đồng ý và bị cáo H1 đưa cho bị cáo N số tiền 300.000 đồng để hùn tiền mua ma túy. Sau đó bị cáo N dùng điện thoại di động liên lạc với người đàn ông tên D1 (bị cáo N không rõ họ tên thật, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy với số tiền 800.000 đồng (trong đó của bị cáo N là 500.000 đồng và bị cáo H1 là 300.000 đồng) thì D1 đồng ý bán và hẹn bị cáo N 18 giờ cùng ngày đến khu vực nhà thờ L1 thuộc ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long để nhận ma túy.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo N lấy xe đạp không rõ đặc điểm trước nhà bị cáo H1 rồi điều khiển xe đi đến điểm hẹn tại khu vực nhà thờ L1 gặp D1 để mua ma túy với số tiền 800.000 đồng, sau khi nhận tiền, người đàn ông tên D1 đưa cho bị cáo N 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip) và 05 (năm) đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma túy, bên ngoài được quấn băng keo màu đen. Khi mua được ma túy thì bị cáo N cầm trên tay rồi điều khiển xe đạp đi về nhà của bị cáo H1. Khi về đến nhà bị cáo H1 thì bị cáo N đưa toàn bộ chất ma túy vừa mua cho bị cáo H1 kiểm tra và cất giữ. Để sử dụng ma túy, bị cáo N hỏi bị cáo Huyền bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy để đâu thì bị cáo H1 chỉ vị trí để bộ dụng cụ phía dưới bàn trang điểm trong phòng ngủ của bị cáo H1. Sau đó, bị cáo N lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy là 01 (một) bình tự chế cấu tạo bằng thủy tinh trong suốt được lắp phần cổ và miệng chai nhựa, viền cổ chai màu đỏ, phần miệng chai được gắn nắp màu đen, trên nắp chai được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt không rõ hình dạng được uốn cong một đầu dạng phễu (nỏ, cóong) rồi lấy nước cho vào bên trong bộ dụng cụ, tiếp theo bị cáo N lấy túi Zip có chứa chất ma túy bên trong ra đổ vào ống thủy tinh (nỏ) để sử dụng và đưa lại túi Zip có chứa chất ma túy bên trong cho bị cáo H1 cất giữ. Sau đó, bị cáo H1 cho túi Zip cùng 05 (năm) đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy vào bên trong hộp nhựa màu xanh để trên bàn gỗ trong phòng ngủ cất giữ nhằm mục đích để sử dụng về sau. Bị cáo N dùng bật lửa đốt nóng chất ma túy trong ống thủy tinh rồi sử dụng, còn bị cáo H1 ra ngoài làm nước uống. Khoảng 30 phút sau bị cáo N đi ra bên ngoài, bị cáo H1 đi vào phòng ngủ sử dụng chất ma túy còn lại bên trong ống thủy tinh. Sau khi sử dụng

xong ma túy, bị cáo H1 cất bộ dụng cụ sử dụng vào trong góc tường bên trong phòng ngủ của bị cáo rồi đi ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2024, bị cáo N trở lại phòng ngủ của H1 để sạc pin điện thoại và nằm chơi game, bị cáo H1 thì đi ra ngoài. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Công an huyện T tiến hành kiểm tra phòng ngủ tại nhà bị cáo H1 thì phát hiện bị cáo N có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tạm giữ 01 (một) bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy, được niêm phong ký hiệu PS3 051461; 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip), 04 (bốn) đoạn ống nhựa có kích thước (2.7cm x 1.5cm), 01 (một) đoạn ống nhựa có kích thước (2.5cm x 1.5cm) bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong ký hiệu A01; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng (ống hút); 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm; 05 (năm) ống thủy tinh trong suốt kích thước khác nhau, có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ), 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 6.5cm, có một đầu nhọn, phần đầu còn lại bị vỡ thành nhiều mãnh không xác định hình dạng, số lượng; 03 (ba) điện thoại di động; Số tiền 2.000.000 đồng cùng các đồ vật, dụng cụ khác có liên quan. Tiến hành kiểm tra nhanh (test nước tiểu qua que thử M1), xác định hai bị cáo dương tính với chất ma túy.

Ngày 19/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định đối với các phong bì được niêm phong ký hiệu A01, PS3 051461 để xác định khối lượng và loại chất ma túy. Kết luận giám định số: 644/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T xác định phong bì được niêm phong ký hiệu A01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7506 gam; Phong bì ký hiệu PS3 051461 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận dùng điện thoại di động không rõ nhãn hiệu để liên lạc với người đàn ông tên D1 ở khu vực "Làng Cá" thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Điện thoại mà bị cáo dùng liên lạc với người đàn ông tên D1 được bạn của bị cáo cho bị cáo để sử dụng và trên điện thoại đã được lắp sẵn sim và lưu số điện thoại của người đàn ông tên D1, do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ tên người bạn đã cho điện thoại bị cáo, khi cho điện thoại thì bạn của bị cáo cho biết là D1 có bán chất ma túy. Bị cáo không nhớ số điện thoại đã dùng liên lạc với người đàn ông tên D1 và số điện thoại của người đàn ông tên D1, đối với điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy thì sau khi liên lạc bị cáo để đâu bị cáo không biết rõ. Bị cáo không xác định được người đàn ông tên D1 vì khi giao dịch mua ma túy thì người đàn ông tên D1 đeo khẩu trang che kín mặt. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên D1 như bị cáo đã trình bày nhưng không xác định được. Đối với điện thoại bị cáo N sử dụng liên lạc mua ma túy Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không tìm được.

Bị cáo H1 thừa nhận hành vi hùn tiền cùng với bị cáo N để mua ma túy sử dụng. Các đồ vật, dụng cụ mà Cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo H1. Đối với

01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút); 05 (năm) đoạn ống thủy tinh trong suốt kích thước khác nhau, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ). Đồ vật nói trên được bị cáo H1 cất cất giữ nhằm mục đích làm dụng cụ để sử dụng chất ma túy. Những đồ vật, dụng cụ mà Cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo H1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu xanh, đặt mua trước đó trên mạng Internet. Do thời gian đã lâu, bị cáo không nhớ địa chỉ shop đã mua và đặc điểm phương tiện, người giao hàng.

Đối với bà Phan Thị Phương D là mẹ ruột bị cáo H1 qua làm việc bà D không hay biết việc hai bị cáo thực hiện các hành vi liên quan đến tội phạm về ma túy tại căn nhà do bà trực tiếp quản lý, sở hữu nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm. Việc bị cáo N lấy xe đạp của bà D làm phương tiện đi mua ma túy bà D không hay biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với số tiền tạm giữ 2.000.000 đồng trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, xác định số tiền trên là của Nguyễn Trung T thì vào tháng 12/2024 thì T có gửi bị cáo H1 số tiền trên để bị cáo H1 cất giữ dùm và đến cuối tháng T sẽ lấy lại để trả tiền mua xe mô tô trả góp cho Ngân hàng H4, vì T sợ khi giữ tiền sẽ tiêu xài hết.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu, thu giữ gồm có:

+ 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip), có kích thước (06cm x 4.4cm); 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn ống nhựa có kích thước (2.7cm x 1.5cm); 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước (2.5cm x 1.5cm). Bên trong túi Z và 05 (năm) đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy, tất cả được niêm phong ký hiệu A01. Sau giám định hoàn trả lại 01 (một) phong bì được niêm phong số: 644/2024/M1 ghi ngày 23/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn Â.

+ Số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, được niêm phong ký hiệu A03.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itell loại phím bấm, viền màu đỏ - đen, trên điện thoại gắn sim có số thuê bao 0333550833 của bị cáo H1.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu A04 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 02 (hai) cây nhíp bằng kim loại; 02 (hai) túi nhựa (loại túi Z) có viền màu cam; 01 (một) túi nhựa (túi nylon) hình chữ nhật; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xanh – tím và 01 (một) hộp giấy hiệu Solite.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y1 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm

Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 10 (mười) bật lửa, đã qua sử dụng, bên trong rỗng (không có chứa gas).

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y2 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) ống thủy tinh trong suốt có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ) và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy là 01 (một) bình tự chế cấu tạo bằng thủy tinh trong suốt được lắp phần cổ và miệng chai nhựa, viền cổ chai màu đỏ, phần miệng chai được gắn nắp màu đen có khoan hai lổ tròn, trong đó có một lỗ được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng, không rõ kích thước.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y3 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040740 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người còn nguyên vẹn, cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm; 01 (một) ống nhựa dài 04cm, có một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt dài 6.5cm, có một đầu nhọn, phần đầu còn lại bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 10.8cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ) phần đầu bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 8.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uống cong dạng phểu (nỏ) và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 14.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ).

+ 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A07, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN HUYỆN TIỂU CẦN – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Lâm Thị Ngọc H1, Trịnh Thanh N, Dương Quốc T1. Bên trong phong bì niêm phong có chứa 01 (một) hộp ống nhựa màu trắng (ống hút) có ghi chữ "ống hút cao cấp".

+ 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A10 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N. Bên trong phong bì niêm phong có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0915808858 của bị cáo N.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN

TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N. Bên trong túi niêm phong chứa 01 (một) hộp nhựa màu xanh có dòng chữ "HỘP ỐC, VÍT" và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu xanh, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0326326139 của bị cáo H1.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Trung T số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, viền màu đỏ - đen, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0333550833;

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định chất ma túy.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKSTC-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo N về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 về các tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*", "*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"* và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long) đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt từ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy";* xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Về vật chứng, đồ vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip), có kích thước (06cm x 4.4cm); 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn ống nhựa có kích thước (2.7cm x 1.5cm); 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước (2.5cm x 1.5cm). Bên trong túi Z và 05 (năm) đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy, tất cả được niêm phong ký hiệu A01. Sau giám định hoàn trả lại 01 (một) phong bì được niêm phong số: 644/2024/M1 ghi ngày 23/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn Â.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu A04 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 02 (hai) cây nhíp bằng kim loại; 02 (hai) túi nhựa (loại túi Z) có viền màu cam; 01 (một) túi nhựa (túi nylon) hình chữ nhật; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xanh – tím và 01 (một) hộp giấy hiệu Solite.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y1 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 10 (mười) bật lửa, đã qua sử dụng, bên trong rỗng (không có chứa gas).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y2 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) ống thủy tinh trong suốt có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ) và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy là 01 (một) bình tự chế cấu tạo bằng thủy tinh trong suốt được lắp phần cổ và miệng chai nhựa, viền cổ chai màu đỏ, phần miệng chai được gắn nắp màu đen có khoan hai lổ tròn, trong đó có một lỗ được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng, không rõ kích thước.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y3 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm

Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040740 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người còn nguyên vẹn, cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm; 01 (một) ống nhựa dài 04cm, có một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt dài 6.5cm, có một đầu nhọn, phần đầu còn lại bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 10.8cm, có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ) phần đầu bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 8.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uống cong dạng phễu (nỏ) và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 14.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ).

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A07, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN HUYỆN TIỂU CẦN – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Lâm Thị Ngọc H1, Trịnh Thanh N, Dương Quốc T1. Bên trong phong bì niêm phong có chứa 01 (một) hộp ống nhựa màu trắng (ống hút) có ghi chữ "ống hút cao cấp".

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có dòng chữ "HỘP ỐC, VÍT" được để trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

Đề nghị tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0915808858 của bị cáo N được để trong 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A10 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu xanh, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0326326139 của bị cáo H1 được để trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N không tranh luận.

Bị cáo H1 không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Qua thời gian bị tạm giam bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình lo cho vợ và con còn nhỏ. Bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm làm một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo H1: Qua thời gian bị tạm giam bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về nhà lo cho mẹ già và nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N và bị cáo H1 cùng thừa nhận khoảng 16 giờ ngày 18/12/2024, bị cáo N muốn sử dụng ma túy nên rủ bị cáo H1 hùn tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì bị cáo H1 đồng ý và bị cáo H1 đưa số tiền 300.000 đồng còn bị cáo N bỏ ra số tiền là 500.000 đồng để hùn tiền mua ma túy. Bị cáo N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0915808858 để liên lạc với người đàn ông tên D1 để hỏi mua ma túy với số tiền 800.000 đồng, số lượng ma túy là 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip) và 05 (năm) đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma túy, bên ngoài được quấn băng keo màu đen. Sau khi bị cáo N mua được ma túy về nhà bị cáo H1 tại ấp Đ, xã T thì bị cáo N đổ ma túy vào bổ dụng cụ để cho bị cáo H1 cùng sử dụng, bị cáo H1 thì cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm để bị cáo N sử dụng ma túy. Bị cáo H1 thừa nhận tàng trữ 08 đơn vị tính dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bộ dụng cụ; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng; 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người còn nguyên vẹn, cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm và 05 (năm) ống thủy tinh trong suốt có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long) đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/12/2024 tại ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo H1 và bị cáo N đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà bị cáo H1, mục đích để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang, khối lượng là 0,7506 gam. Trước đó

khoảng 18 giờ ngày 18/12/2024 tại nhà bị cáo H1 thì bị cáo N có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo H1 sử dụng 01 lần, đối với bị cáo H1 thì có hành vi cung cấp bộ dụng cụ, địa điểm để bị cáo N sử dụng ma túy 01 lần. Ngoài bị cáo H1 đang tàng trữ 08 đơn vị tính dùng để sử dụng ma túy tại nhà bị cáo H1 gồm: 01 (một) bộ dụng cụ; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng; 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người còn nguyên vẹn, cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm và 05 (năm) ống thủy tinh trong suốt có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ). Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này của bị cáo N và bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Cho nên Cáo trạng số: 22/CT-VKSTC-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long) truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với đối tượng tên D1, có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý, do đó, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về mức độ, vai trò đồng phạm của các bị cáo đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, bị cáo N là người khởi xướng việc phạm tội, rủ bị cáo H1 mua ma túy về cùng sử dụng và là người trực tiếp mua ma túy và bị cáo N bỏ ra số tiền nhiều hơn bị cáo H1, do đó bị cáo N phạm tội tích cực hơn bị cáo H1 nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H1; đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" thì bị cáo N là người cung cấp ma túy, bị cáo H1 cung cấp dụng cụ, địa điểm để cùng sử dụng ma túy nên vai trò đồng phạm như nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo N có 01 con nhỏ sinh năm 2020; bị cáo H1 đang nuôi 03 con nhỏ, đứa nhỏ nhất sinh năm 2018, các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của các bị cáo để ra một bản án cho các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình và nuôi con nhỏ, nhưng ngược lại, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy nhiều năm, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy các bị cáo bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo H1 từng đã bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, bị cáo N bị kết án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" , đã được xóa án tích, trong quá trình chấp hành án các bị cáo đều được giáo dục về tác hại của ma túy, đáng lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do nghiện ma túy để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo mua ma túy tàng trữ để tổ chức sử dụng dần, ngoài ra bị cáo H1 còn tàng trữ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, có thể thấy các bị cáo rất xem thường pháp luật. Việc sử dụng ma túy còn gây ra bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì nòi giống, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy. Hiện nay, tại địa phương tình hình tệ nạn ma túy có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp; tệ nạn ma túy đã len lõi đến tận vùng sâu, vùng xa mà trước đây không có tệ nạn ma tuý và người phạm tội đa số là những thanh thiếu niên tuổi đời còn rất trẻ thậm chí có những trường hợp các em đang ngồi trên ghế nhà trường đã vướng vào tệ nạn ma tuý gây tâm lý bất an cho những gia đình có con nhỏ đang trong độ tuổi đến trường. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Ngoài ra, cũng tạo điều kiện cho các bị cáo xa lánh, từ bỏ được ma túy sau khi chấp hành án xong.

[9] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip), có kích thước (06cm x 4.4cm); 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn ống nhựa có kích thước (2.7cm x 1.5cm); 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước (2.5cm x 1.5cm). Bên trong túi Z và 05 (năm) đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy, tất cả được niêm phong ký hiệu A01. Sau giám định hoàn trả lại 01 (một) phong bì được niêm phong số: 644/2024/M1 ghi ngày 23/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn Â.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu A04 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 02 (hai) cây nhíp bằng kim loại; 02 (hai) túi nhựa (loại túi Z) có viền màu cam; 01 (một) túi nhựa (túi nylon) hình chữ nhật; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xanh – tím và 01 (một) hộp giấy hiệu Solite.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y1 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 10 (mười) bật lửa, đã qua sử dụng, bên trong rỗng (không có chứa gas).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y2 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) ống thủy tinh trong suốt có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ) và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy là 01 (một) bình tự chế cấu tạo bằng thủy tinh trong suốt được lắp phần cổ và miệng chai nhựa, viền cổ chai màu đỏ, phần miệng chai được gắn nắp màu đen có khoan hai lổ tròn, trong đó có một lỗ được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng, không rõ kích thước.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y3 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040740 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người còn nguyên vẹn, cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm; 01 (một) ống nhựa dài 04cm, có một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt dài 6.5cm, có một đầu nhọn, phần đầu còn lại bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 10.8cm, có một đầu được uốn cong dạng phễu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài

15.1cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ) phần đầu bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 8.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uống cong dạng phểu (nỏ) và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 14.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ).

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A07, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN HUYỆN TIỂU CẦN – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Lâm Thị Ngọc H1, Trịnh Thanh N, Dương Quốc T1. Bên trong phong bì niêm phong có chứa 01 (một) hộp ống nhựa màu trắng (ống hút) có ghi chữ "ống hút cao cấp".

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A10 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có dòng chữ "HỘP ỐC, VÍT" được để trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0915808858 của bị cáo N được để trong 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A10 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu xanh, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0326326139 của bị cáo H1 được để trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thanh N phạm các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy" và* "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 phạm các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* "*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"* và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh N 02 (hai) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Trịnh Thanh N phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Thanh N là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 01 (một) năm tù, về tội "*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 phải chấp hành là 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi nhựa (loại túi Zip), có kích thước (06cm x 4.4cm); 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn ống nhựa có kích thước (2.7cm x 1.5cm); 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước (2.5cm x 1.5cm). Bên trong túi Z và 05 (năm) đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy, tất cả được niêm phong ký hiệu A01. Sau giám định

hoàn trả lại 01 (một) phong bì được niêm phong số: 644/2024/M1 ghi ngày 23/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn Â.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu A04 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 02 (hai) cây nhíp bằng kim loại; 02 (hai) túi nhựa (loại túi Z) có viền màu cam; 01 (một) túi nhựa (túi nylon) hình chữ nhật; 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu xanh – tím và 01 (một) hộp giấy hiệu Solite.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y1 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 10 (mười) bật lửa, đã qua sử dụng, bên trong rỗng (không có chứa gas).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y2 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) ống thủy tinh trong suốt có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ) và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy là 01 (một) bình tự chế cấu tạo bằng thủy tinh trong suốt được lắp phần cổ và miệng chai nhựa, viền cổ chai màu đỏ, phần miệng chai được gắn nắp màu đen có khoan hai lổ tròn, trong đó có một lỗ được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng, không rõ kích thước.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu Y3 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong phong bì có chứa 01 (một) bình thủy tinh màu trắng – đen, phía trên có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040740 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Lâm Thị Ngọc H1. Bên trong túi niêm phong chứa 01 (một) bình thủy tinh hình sọ người còn nguyên vẹn, cao 10cm, miệng bình có đường kính 03cm; 01 (một) ống nhựa dài 04cm, có một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt dài 6.5cm, có một đầu nhọn, phần đầu còn lại bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 10.8cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ) phần đầu bị vỡ thành nhiều mảnh không xác định hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 8.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ); 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 15.1cm, có một đầu được uống cong dạng phểu (nỏ) và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 14.5cm, có một đầu được uốn cong dạng phểu (nỏ).

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A07, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN HUYỆN TIỂU CẦN – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Lâm Thị Ngọc H1, Trịnh Thanh N, Dương Quốc T1. Bên trong phong bì niêm phong có chứa 01 (một) hộp ống nhựa màu trắng (ống hút) có ghi chữ "ống hút cao cấp".

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A10 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có dòng chữ "HỘP ỐC, VÍT" được để trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0915808858 của bị cáo N được để trong 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A10 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C màu xanh, trên điện thoại được gắn sim có số thuê bao 0326326139 của bị cáo H1 được để trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1 NS1A 040738 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN T.TRÀ VINH – PHÂN TRẠI TẠM GIAM KHU VỰC HUYỆN TIỂU CẦN và các chữ ký ghi tên Lê Nhất N2, Trịnh Thanh N.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần*)

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Thanh N và bị cáo Lâm Thị Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân